TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 100/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 30 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG

Căn cứ các điều 212, 213, khoản 2 điều 149, khoản 4 điều 366, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 93/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Anh Ban Văn T; địa chỉ: Thôn C, xã L, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002089008658, Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 29/9/2022.

+ Chị Chương Thị M; địa chỉ: Thôn C, xã L, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 002190008033, Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 28/01/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2025, anh Ban Văn T và chị Chương Thị M đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự, cụ thể như sau:

[1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Ban Văn T và chị Chương Thị M cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Giao cháu Ban Văn T1, sinh ngày 01/10/2008 cho anh Ban Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục; cháu Ban Thị Kim T2, sinh ngày

31/12/2011 và cháu Ban Thị Thảo N, sinh ngày 24/3/2016 giao cho chị Chương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu Ban Thị Thảo N 1.000.000 đồng/ tháng. Tiền cấp dưỡng nuôi cháu N anh T1 chuyển cho chị Chương Thị M vào ngày 15 hàng tháng, kể từ ngày 15/10/2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3]. Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Ban Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ban Văn T và chị Chương Thị M tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Ban Văn T1, sinh ngày 01/10/2008 cho anh Ban Văn T trực tiếp chăm sóc, giáo dục; cháu Ban Thị Kim T2, sinh ngày 31/12/2011 và cháu Ban Thị Thảo N, sinh ngày 24/3/2016 giao cho chị Chương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh T1 cấp dưỡng nuôi cháu Ban Thị Thảo N 1.000.000 đồng/ tháng. Tiền cấp dưỡng nuôi cháu N anh T1 chuyển cho chị Chương Thị M vào ngày 15 hàng tháng, kể từ ngày 15/10/2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về công nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Hai bên đương sự thỏa thuận anh Ban Văn T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, biên lai số 0000533 ngày 19 tháng 9 năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2

Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7ª và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND Khu vực 4 - Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND x. L ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Kim Quy